

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H.T
TỈNH T.N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H.T, TỈNH T.N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Dân An;

Ông Lê Huỳnh Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 08 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

N.C.T, tên gọi khác: không có, sinh năm 1976, tại tỉnh T.N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp L.H, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh T.N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.T, sinh năm 1931 (đã chết) và bà N.T.T, sinh năm 1935 (đã chết); có vợ: H.T.D (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà P.T.L, sinh năm 1951 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị H.T.K.H, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp L.H, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh T.N (con đẻ duy nhất của bị hại); Người đại diện theo ủy quyền của chị H là ông P.V.N, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp C.D, xã ĐK, huyện C.T, tỉnh T.N (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà N.T.X, sinh năm 1957 (chị ruột bị cáo); Địa chỉ: 334 Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã H.T, tỉnh T.N (có mặt).

2/ Ông N.M.T, sinh năm 1974 (anh ruột bị cáo); Địa chỉ: Khu phố 1, phường 4, thành phố T.N, tỉnh T.N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19-7-2019, sau khi uống rượu, bia, bị cáo N.C.T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 59F1-002.56 (xe không giấy), không có đèn chiếu sáng, chở anh Lê Minh Tài lưu thông trên đường Trần Phú theo hướng từ đường Ngô Quyền về phường Long Thành Bắc, thị xã H.T, tỉnh T.N. Khi đến đoạn đường trước nhà bà P.T.L, sinh năm 1951 ngụ ấp L.H, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh T.N, xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đụng từ phía sau bà L đang đi bộ cùng chiều phía trước, làm bà L ngã xuống đường bị thương nặng, được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T.N cấp cứu, sau đó tử vong lúc 23 giờ 20 phút cùng ngày.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1069/KL-KTHS ngày 19-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N kết luận: Bà P.T.L tử vong do chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm ngày 19-7-2019 của Bệnh viện Cao Văn Chí: bị cáo N.C.T có định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 275 mg/dl.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường chi phí chữa trị và mai táng là 50.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần của chị H.T.K.H là con đẻ duy nhất của bị hại số tiền 35.000.000 đồng, tổng cộng là 85.000.000 đồng. Ông N.M.T và bà N.T.X là anh chị ruột của bị cáo đã bồi thường 48.000.000 đồng, anh Lê Minh Tài là người ngồi phía sau xe do bị cáo điều khiển khi xảy ra tai nạn, đã hỗ trợ 2.000.000 đồng. Tổng cộng đã bồi thường 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại phải bồi thường là 35.000.000 đồng.

Do bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H.T, tỉnh T.N không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSHT ngày 04-2-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T đã truy tố bị cáo N.C.T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều

260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội. Bị cáo tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, phương tiện không được phép lưu thông. Tai nạn giao thông hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị H yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần của chị H số tiền là 35.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19-7-2019, trên đường Trần Phú thuộc ấp L.H, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh T.N, bị cáo N.C.T không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn 275 mg/dl máu vượt quá mức quy định, đã điều khiển xe mô tô biển số 59F1-002.56 (không có giấy), là phương tiện không được phép lưu thông, xe không có đèn chiếu sáng, chạy quá tốc độ cho phép, đã đụng vào phía sau bà P.T.L đang đi bộ cùng chiều, làm bà L ngã xuống đường, chấn thương sọ não, dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4, 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo N.C.T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông. Hậu quả làm một người tử vong, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T áp dụng hình phạt tù, cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tài sản nhưng đã tích cực tác động gia đình, anh chị ruột của bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Mặt khác, gia đình bị cáo đã được tặng nhiều kỷ niệm chương và bằng khen và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Qua điều tra, bị cáo không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô loại nhãn hiệu Dream, màu nâu, số máy: 131945, số khung: 0211945, không có gương chiếu hậu phải trái, không có bình, không có yên nệm phía sau, phần yên sau có bắt cố định chốt kim loại, đã qua sử dụng, biển số 70F1-002.56, không có giấy chứng nhận đăng ký nên giao lại cho Công an thị xã H.T, tỉnh T.N xử lý theo thẩm quyền; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, loại phi 21, dài 0,90m; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 áo vải dài tay, màu xanh, có 02 vết rách: 01 vết rách thân áo sau bên trái, đường kính 0,2cm, cách đường chỉ nắp áo trái 15,5cm, 01 vết rách trên gấu áo, kích thước 21,5cm, vai áo trái dính chất màu nâu đỏ và đất tạo thành mảng, kích thước (20x22cm) và 01 quần dài bằng vải, màu đen, có vết hằn trên thân ống quần sau bên phải, kích thước (19x4cm), cách đường chỉ ống quần trong 22cm, cách gấu quần 28cm, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] Về bồi thường thiệt hại: Chị H.T.K.H yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, số tiền 35.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Đối với việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu bị cáo trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo, cụ thể: bà Xi 33.000.000 đồng và ông Trí 15.000.0000 đồng, tổng cộng là 48.000.000 đồng. Đây là các quan hệ dân sự, sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi đương sự có yêu cầu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo N.C.T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.C.T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao cho Công an thị xã H.T, tỉnh T.N xử lý theo thẩm quyền 01 xe mô tô loại nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 70F1-002.56 (không có giấy), số máy: 131945, số khung: 0211945, không có gương chiếu hậu phải trái, không có bửng, không có yên nệm phía sau, phần yên sau có bắt cố định chốt kim loại, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu xanh, loại phi 21, dài 0,90m; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 áo vải dài tay, màu xanh, có 02 vết rách: 01 vết rách thân áo sau bên trái, đường kính 0,2cm, cách đường chỉ nắp áo trái 15,5cm, 01 vết rách trên gấu áo, kích thước 21,5cm, vai áo trái dính chất màu nâu đỏ và đất tạo thành mảng, kích thước (20x22cm) và 01 quần dài bằng vải, màu đen, có vết hằn trên thân ống quần sau bên phải, kích thước (19x4cm), cách đường chỉ ống quần trong 22cm, cách gấu quần 28cm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị H.T.K.H số tiền là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.950.000 (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T.N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N;
- VKSND thị xã H.T;
- CC THADS thị xã H.T;
- Công an thị xã H.T;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thùy Trang

